



Cập nhật CTG – KHẢ QUAN

Ngày 12/11/2024



Cao Việt Hùng, CFA

(028) 7300 7000 (ext: 1049)

hungcv@acbs.com.vnKhuyến nghị **KHẢ QUAN**

HOSE: CTG

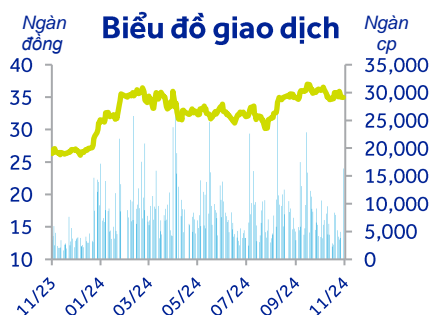
Ngân hàng

Giá hiện tại (VND) **34.950**Giá mục tiêu (VND) **40.600**Tỷ lệ tăng giá **+16,2%**Suất sinh lợi cổ tức kỳ vọng **0,0%**Tổng tỷ suất lợi nhuận **+16,2%**

Diễn biến giá cổ phiếu (%)

	YTD	1T	3T	12T
Tuyệt đối	29,0	-2,1	15,9	33,7
Tương đối	16,5	-0,6	13,7	21,1

Nguồn: Bloomberg



Cơ cấu sở hữu

Ngân hàng Nhà nước	64,5%
Tokyo-Mitsubishi UFJ	19,7%
Khác	8,1%

Thông kê

12/11/2024

Mã Bloomberg

CTG VN

Thấp/Cao nhất 52 tuần (VND) 25.684-37.550

SL lưu hành (triệu cp) 5.370

Vốn hóa (tỷ đồng) 187.681

Vốn hóa (triệu USD) 7.367

Room khối ngoại còn lại (%) 3,4

Tỷ lệ cp lưu hành tự do (%) 35,5

KLGD TB 3 tháng (cp) 7.665.706

VND/USD 25.476

VNIndex / HNX 1250,32/226,86

NGÂN HÀNG TMCP CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM (CTG)

Chúng tôi duy trì khuyến nghị **KHẢ QUAN** đối với cổ phiếu CTG với giá mục tiêu 40.600 đồng/cp, dựa trên P/E và P/B mục tiêu lần lượt là 9,6 lần và 1,3 lần. KQKD có nhiều dư địa cải thiện trong những năm tới, được hỗ trợ bởi bộ đệm dự phòng vững chắc.

KQKD 9T2024 của CTG tương đối tích cực với tổng thu nhập và lợi nhuận trước dự phòng tăng trưởng lần lượt 16,2% và 17,4% svck. Tuy nhiên, chi phí dự phòng tăng cao 21,8% svck khiến LNTT chỉ tăng trưởng 12,1% svck. Tỷ lệ bao phủ nợ xấu được củng cố lên 153% từ mức 114% cuối Q2/24.

Tăng trưởng tín dụng đến cuối Q3/24 đạt 9% sv đầu năm và 15,8% svck, tương đương mức tăng trưởng chung toàn ngành. Chúng tôi dự báo **tăng trưởng tín dụng cả năm 2024 của CTG đạt 14%**.

NIM 9T2024 tăng nhẹ 7 điểm cơ bản svck, lên 3,03%. Tuy nhiên, CTG cho biết sẽ giảm tối đa 2% lãi suất cho vay với quy mô dư nợ dự kiến 100.000 tỷ đồng (~6% quy mô dư nợ cuối Q3/24) cho các khách hàng bị ảnh hưởng bởi cơn bão Yagi đến hết ngày 31/12/2024. Chúng tôi ước tính điều này sẽ làm giảm 1.000-1.500 tỷ đồng LNTT trong Q4/24 của CTG. Chúng tôi dự báo **NIM cả năm 2024 ở mức 2,94%, đi ngang so với năm 2023**.

Thu từ dịch vụ và ngoại hối trong 9T2024 giảm lần lượt 2,4% và 9,9% svck. Tuy nhiên, **thu ngoại bảng bất ngờ tăng mạnh**, +86,3% svck, đặc biệt là trong Q3/24, giúp thu nhập ngoài lãi vẫn tăng trưởng 6,3% svck trong 9T2024.

Chất lượng tài sản cải thiện trong 9T2024 sau giai đoạn khó khăn năm 2023. Trong Q3/24, một khoản nợ nhóm 4 khoảng 8.000 tỷ đồng của một KHDN trong lĩnh vực BĐS nghỉ dưỡng đã quay trở lại nợ nhóm 1. Tuy nhiên, nợ xấu ở các khách hàng trong những lĩnh vực khác gia tăng khiến tỷ lệ nợ xấu chỉ giảm nhẹ trong Q3/24 xuống mức 1,45%, giảm 12 điểm cơ bản sv quý trước và tăng 8 điểm cơ bản svck. Tỷ lệ nợ nhóm 2 ở mức 1,44%, đi ngang sv quý trước và giảm mạnh 93 điểm cơ bản svck.

(Đơn vị: tỷ đồng)	2021	2022	2023	2024F	2025F	2026F
Tăng trưởng tín dụng	11,1%	12,1%	15,5%	14,0%	14,0%	14,0%
NIM	3,05%	3,05%	2,93%	2,94%	2,98%	2,97%
Tỷ lệ thu nhập ngoài lãi	21,4%	25,5%	24,9%	23,5%	21,8%	22,2%
Tăng trưởng	17,3%	20,6%	10,0%	14,5%	12,8%	13,1%
CIR	32,3%	29,6%	29,0%	27,8%	27,9%	27,9%
Chi phí tín dụng ròng	-1,42%	-1,59%	-1,51%	-1,49%	-1,44%	-1,29%
LN trước thuế	17.589	20.946	24.990	28.223	33.267	39.380
Tăng trưởng	3,0%	19,1%	19,3%	12,9%	17,9%	18,4%
LNST cổ đông công ty mẹ	14.089	16.775	19.904	22.483	26.514	31.400
LN thuộc về cổ đông	11.302	14.820	17.589	19.697	23.366	27.688
EPS điều chỉnh (VND)	2.105	2.760	3.275	3.668	4.351	5.156
BVPS (VND)	17.310	20.005	23.279	26.947	31.299	36.455
ROA điều chỉnh	0,8%	0,9%	0,9%	0,9%	0,9%	1,0%
ROE điều chỉnh	12,7%	14,8%	15,1%	14,6%	14,9%	15,2%
CAR (Basel 2)	9,1%	8,9%	9,3%	9,3%	9,7%	9,9%
P/E	14,2	8,8	8,3	9,5	8,0	6,8
P/B	1,7	1,2	1,2	1,3	1,1	1,0
Cổ tức mỗi cp (VND)	800	800	-	-	-	-
Tỷ suất cổ tức	2,3%	2,3%	0,0%	0,0%	0,0%	0,0%

Nợ tái cơ cấu theo Thông tư 02/2023 tiếp tục giảm trong Q3/24 và chỉ còn chiếm 0,17% dư nợ. Kỳ thu lãi bình quân giảm 2 quý liên tiếp xuống 37 ngày, cho thấy nợ tiềm ẩn xấu không quá đáng kể.

CTG đẩy mạnh trích lập dự phòng 25.135 tỷ đồng trong 9T2024, tăng 21,8% svck, qua đó đưa tỷ lệ bao phủ nợ xấu lên 153%, cao thứ 2 trong ngành (chỉ sau VCB). Cho cả năm 2024, chúng tôi dự báo chi phí trích lập dự phòng ở mức 30.052 tỷ đồng, tăng 19,7% svck.

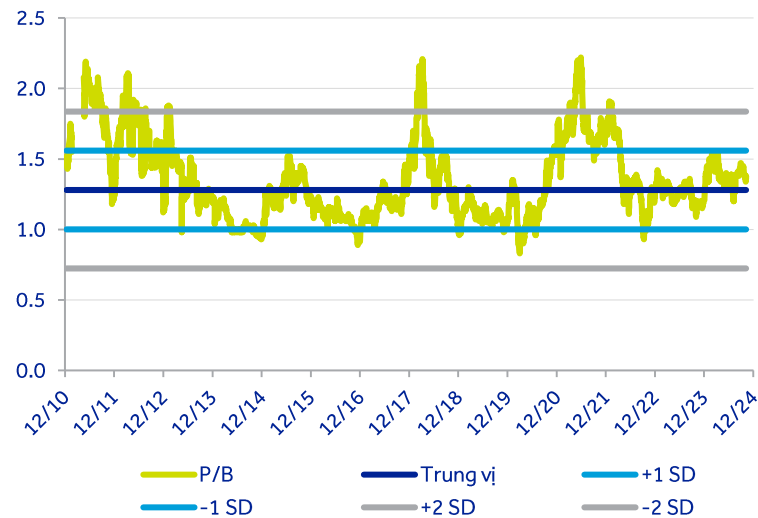
Nhìn chung, chúng tôi dự báo **LNTT cả năm 2024 của CTG đạt 28.223 tỷ đồng, tăng 12,9% svck**. Mặc dù đây chưa phải mức tăng trưởng ấn tượng nhưng **KQKD trong những năm tiếp theo sẽ có nhiều dư địa tăng trưởng** nhờ nền kinh tế tiếp tục phục hồi trong năm 2025, bộ đệm dự phòng vững chắc và lợi nhuận tiềm năng thu hồi nợ ngoại bảng.

Định giá đang ở mức hợp lý

Cổ phiếu CTG đang được giao dịch ở mức P/E lịch sử 12 tháng là 9,7 lần và P/B 1,3 lần, tương đương mức trung vị lịch sử.

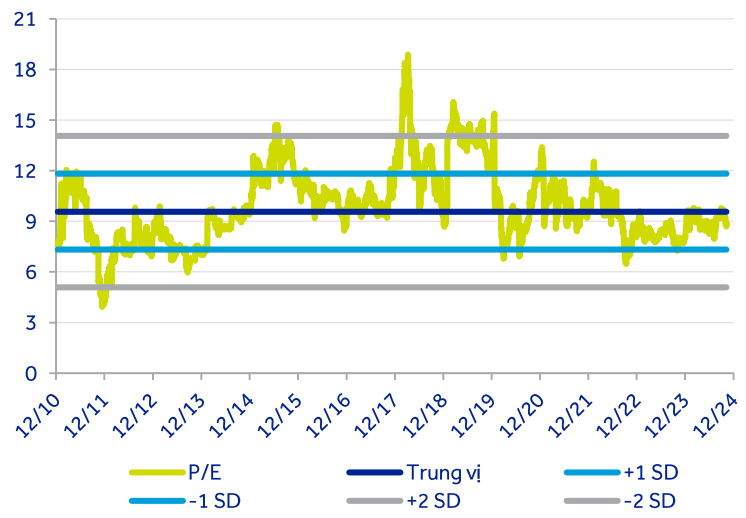
Với triển vọng lợi nhuận trong những năm tới có nhiều dư địa để tăng trưởng trên một bảng cân đối kế toán khá vững chắc, chúng tôi khuyến nghị **KHẢ QUAN** đối với cổ phiếu CTG, với giá mục tiêu 1 năm là **40.600 đồng/cp**, dựa trên P/E và P/B mục tiêu lần lượt là 9,6 lần và 1,3 lần.

P/B lịch sử



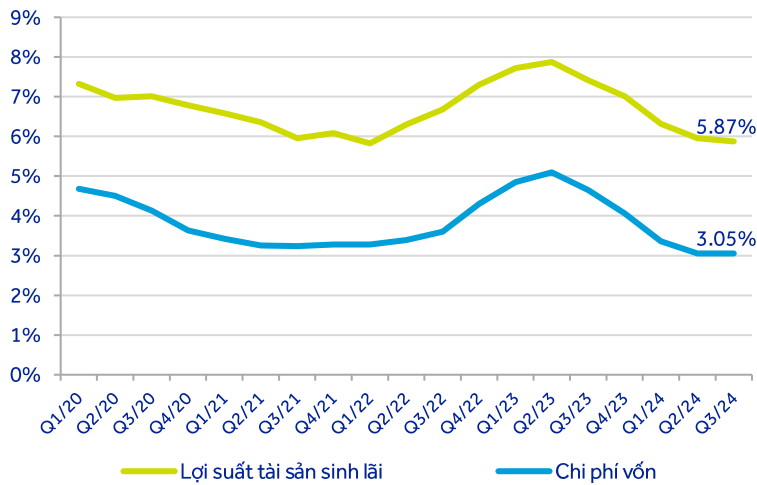
Nguồn: FiinPro-X, ACBS

P/E lịch sử



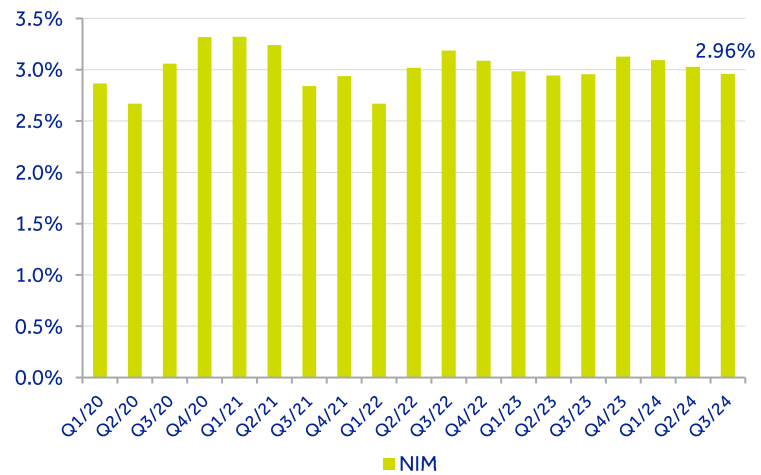
Nguồn: FiinPro-X, ACBS

Lợi suất cho vay giảm nhẹ để kích cầu tín dụng



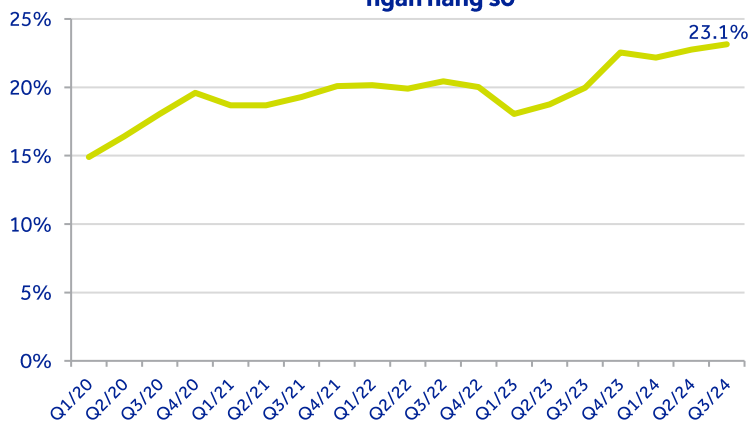
Nguồn: CTG, ACBS ước tính

... khiến NIM bị thu hẹp



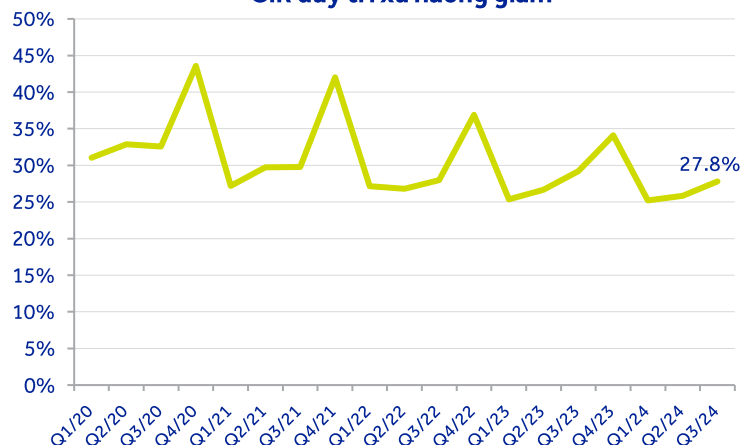
Nguồn: CTG, ACBS ước tính

Tỷ lệ CASA cải thiện nhờ CTG đang thúc đẩy ngân hàng số



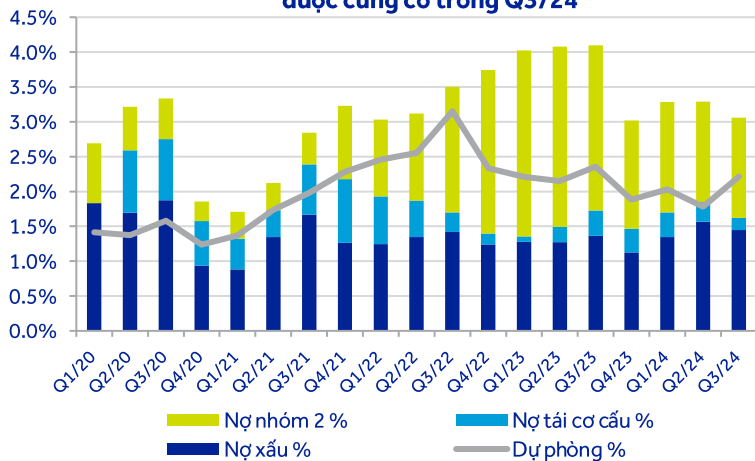
Nguồn: CTG, ACBS ước tính

CIR duy trì xu hướng giảm



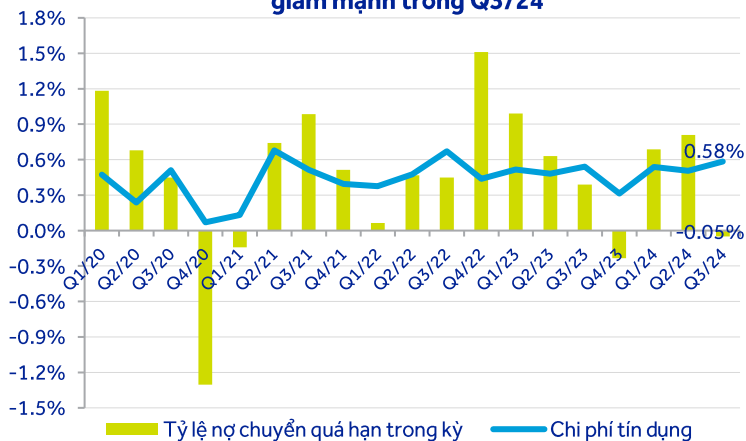
Nguồn: CTG, ACBS ước tính

Chất lượng tài sản cải thiện và bộ đệm dự phòng được củng cố trong Q3/24



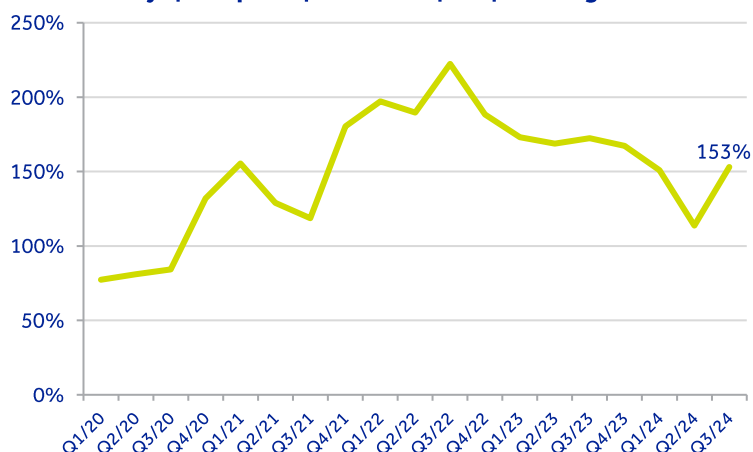
Nguồn: CTG, ACBS ước tính

Nợ chuyển quá hạn (bao gồm nợ tái cơ cấu) giảm mạnh trong Q3/24



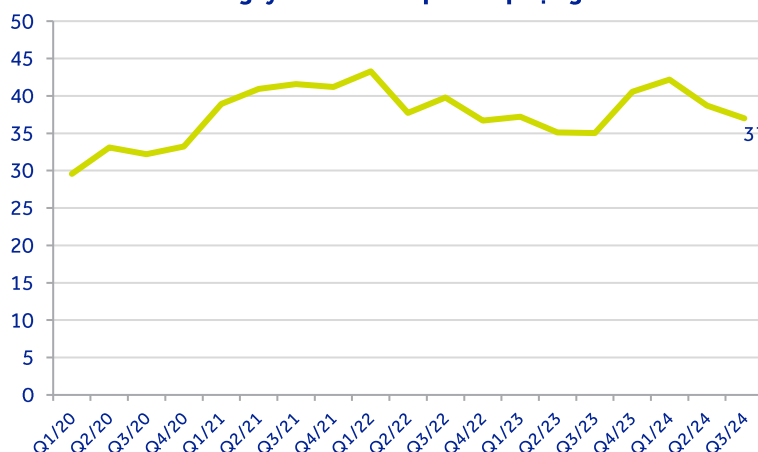
Nguồn: CTG, ACBS ước tính

Tỷ lệ bao phủ nợ xấu cải thiện mạnh trong Q3/24



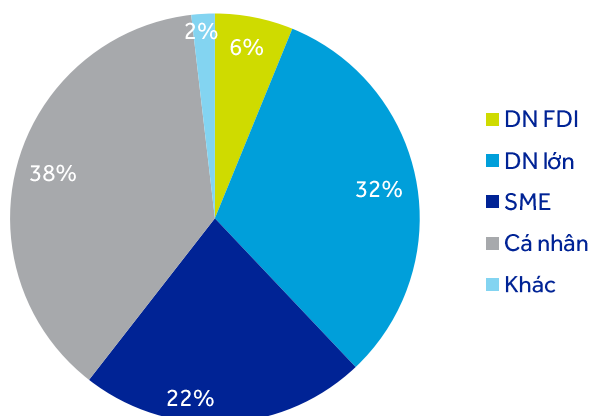
Nguồn: CTG, ACBS ước tính

Số ngày thu lãi bình quân tiếp tục giảm



Nguồn: CTG, ACBS ước tính

Tỷ trọng dư nợ cho vay theo đối tượng khách hàng



Nguồn: CTG, đến 30/6/2024

CHỈ SỐ TÀI CHÍNH CÁC NGÂN HÀNG

(Đơn vị: tỷ đồng)

Mã CK	Sàn	Vốn hóa 11-11-24	Tổng tài sản Q3/24	Vốn chủ sở hữu Q3/24	Tỷ lệ nợ xấu Q3/24	Tỷ lệ nợ nhóm 2 Q3/24	Tỷ lệ bao phủ nợ xấu Q3/24	CAR (Basel 2) 31-12-23	ROA (TTM)	ROE (TTM)	P/E	P/B
VCB	HOSE	514.196	1.932.362	190.297	1,2%	0,4%	210,5%	11,4%	1,9%	19,4%	14,9	2,7
BID	HOSE	265.070	2.575.981	138.440	1,7%	1,7%	116,0%	8,6%	1,0%	18,5%	11,3	2,0
CTG	HOSE	187.681	2.229.791	140.986	1,5%	1,5%	153,0%	9,3%	1,0%	16,3%	8,7	1,3
TCB	HOSE	163.445	927.053	144.368	1,3%	0,9%	105,7%	14,4%	2,5%	16,5%	7,2	1,1
VPB	HOSE	152.331	858.885	142.240	4,8%	7,4%	50,7%	17,1%	1,6%	9,7%	11,5	1,1
MBB	HOSE	128.944	1.028.819	110.023	2,2%	2,0%	68,8%	10,8%	2,2%	21,6%	6,0	1,2
ACB	HOSE	110.996	777.393	78.854	1,5%	0,7%	81,1%	12,5%	2,2%	21,7%	6,8	1,4
LPB	HOSE	81.204	455.805	40.668	2,0%	1,2%	78,4%	12,2%	2,3%	25,9%	8,3	2,0
HDB	HOSE	74.416	629.569	53.584	1,9%	3,8%	65,9%	12,6%	2,1%	26,8%	5,7	1,5
STB	HOSE	63.720	702.986	51.281	2,5%	0,8%	75,0%	9,1%	1,3%	18,0%	7,3	1,2
VIB	HOSE	54.220	445.378	39.942	3,9%	3,8%	47,2%	11,7%	1,7%	18,6%	7,5	1,4
SSB	HOSE	47.345	288.518	33.778	1,9%	0,6%	80,8%	13,6%	1,7%	14,8%	9,9	1,4
TPB	HOSE	42.800	385.352	36.311	2,3%	2,3%	58,9%	12,4%	1,3%	14,0%	8,8	1,2
SHB	HOSE	38.455	688.387	55.751	3,1%	1,9%	62,1%	12,2%	1,2%	14,5%	4,9	0,7
EIB	HOSE	34.833	223.684	24.176	2,7%	0,9%	40,0%	13,4%	1,3%	11,6%	12,9	1,4
MSB	HOSE	30.290	300.701	35.233	2,9%	2,0%	63,0%	12,8%	1,5%	13,2%	6,9	0,9
OCB	HOSE	26.014	265.502	30.494	3,2%	3,0%	53,9%	13,3%	1,3%	10,3%	8,5	0,9
NAB	HOSE	20.764	238.830	17.815	2,9%	1,6%	45,3%	11,2%	1,6%	22,0%	5,7	1,2
BAB	HNX	10.572	156.130	11.422	1,3%	0,5%	97,7%	0,0%	0,7%	9,3%	10,2	0,9
ABB	UPCoM	7.785	164.194	13.206	3,2%	1,2%	53,5%	11,0%	0,0%	0,2%	332,9	0,6
PGB	UPCoM	6.668	61.804	5.102	3,2%	1,6%	35,6%	12,0%	0,4%	4,5%	29,6	1,3
BVB	UPCoM	6.186	99.420	6.033	4,7%	1,1%	32,7%	11,3%	0,2%	2,6%	40,6	1,0
VBB	UPCoM	5.616	151.957	8.453	3,3%	1,6%	37,7%	10,4%	0,7%	12,7%	5,3	0,7
VAB	UPCoM	4.909	116.406	8.617	1,7%	0,0%	70,3%	9,3%	0,8%	11,0%	5,4	0,6
NVB	HNX	4.789	108.853	5.035	30,6%	1,4%	5,8%	9,2%	-0,5%	-9,8%	-9,7	1,0
KLB	UPCoM	4.395	91.827	6.332	1,9%	1,4%	72,5%	9,7%	0,8%	11,1%	6,6	0,7
SGB	UPCoM	4.199	31.766	4.184	2,9%	2,6%	33,5%	17,7%	0,8%	5,8%	17,6	1,0
Trung bình		77.476	590.272	53.060	3,6%	1,8%	70,2%	11,5%	1,2%	13,4%	21,9	1,2
Trung vị		38.455	300.701	35.233	2,5%	1,5%	63,0%	11,7%	1,3%	14,0%	8,3	1,2

Nguồn: Fiinpro-X, ACBS

(Đơn vị: tỷ đồng, trừ khi chú thích khác)	Giá hiện tại (đồng):	34.950	Giá mục tiêu (đồng):	40.600	Vốn hóa (tỷ đồng):	187.681	
KẾT QUẢ KINH DOANH	2020	2021	2022	2023	2024F	2025F	2026F
Thu nhập lãi thuần	35.581	41.788	47.792	52.957	61.755	71.283	80.175
Lợi nhuận từ dịch vụ	4.341	4.961	5.862	7.114	6.758	7.434	8.177
Lợi nhuận khác	5.396	6.408	10.463	10.477	12.250	12.418	14.687
Tổng thu nhập	45.317	53.157	64.117	70.548	80.763	91.135	103.040
Tăng trưởng (%)	11,8%	17,3%	20,6%	10,0%	14,5%	12,8%	13,1%
Chi phí hoạt động	(16.085)	(17.186)	(19.007)	(20.443)	(22.488)	(25.411)	(28.715)
LN trước dự phòng	29.232	35.971	45.109	50.105	58.275	65.724	74.325
Chi phí dự phòng	(12.147)	(18.382)	(24.163)	(25.115)	(30.052)	(32.457)	(34.945)
LN trước thuế	17.085	17.589	20.946	24.990	28.223	33.267	39.380
Tăng trưởng (%)	45,0%	3,0%	19,1%	19,3%	12,9%	17,9%	18,4%
LNST cổ đông công ty mẹ	13.694	14.089	16.775	19.904	22.483	26.514	31.400
LN thuộc về cổ đông	11.845	11.302	14.820	17.589	19.697	23.366	27.688
EPS điều chỉnh (VND)	2.206	2.105	2.760	3.275	3.668	4.351	5.156
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	2020	2021	2022	2023	2024F	2025F	2026F
Dư nợ tín dụng (bao gồm TPDN)	1.027.542	1.141.454	1.279.823	1.478.228	1.685.179	1.921.105	2.190.059
Tăng trưởng (%)	7,8%	11,1%	12,1%	15,5%	14,0%	14,0%	14,0%
Tiền gửi khách hàng	990.331	1.161.848	1.249.176	1.410.899	1.580.207	1.801.436	2.053.637
Tăng trưởng (%)	10,9%	17,3%	7,5%	12,9%	12,0%	14,0%	14,0%
Tổng tài sản	1.341.436	1.531.587	1.808.430	2.032.614	2.352.851	2.623.813	2.995.326
Vốn chủ sở hữu	84.813	92.955	107.428	125.011	144.707	168.073	195.761
BVPS (VND)	15.794	17.310	20.005	23.279	26.947	31.299	36.455
CHỈ SỐ	2020	2021	2022	2023	2024F	2025F	2026F
Tỷ lệ nợ xấu	0,9%	1,3%	1,2%	1,1%	1,2%	1,2%	1,3%
Tỷ lệ dự phòng bao phủ nợ xấu	132%	180%	188%	167%	161%	150%	140%
NIM	2,9%	3,1%	3,0%	2,9%	2,9%	3,0%	3,0%
CIR	35%	32%	30%	29%	28%	28%	28%
ROA điều chỉnh	0,9%	0,8%	0,9%	0,9%	0,9%	0,9%	1,0%
ROE điều chỉnh	14,7%	12,7%	14,8%	15,1%	14,6%	14,9%	15,2%
CAR (Basel 2)	0,0%	9,1%	8,9%	9,3%	9,3%	9,7%	9,9%
P/E (x)	10,6	14,2	8,8	8,3	9,5	8,0	6,8
P/B (x)	1,5	1,7	1,2	1,2	1,3	1,1	1,0
Suất sinh lợi cổ tức	1,4%	2,3%	2,3%	0,0%	0,0%	0,0%	0,0%

LIÊN HỆ

Trụ sở chính

Leman, 117 Nguyễn Đình Chiểu, Q.3, TPHCM
Tel: (+84 28) 7300 1000

Chi nhánh Hà Nội

10, Phan Chu Trinh Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (+84 24) 3942 9395
Fax: (+84 24) 3942 9407

PHÒNG PHÂN TÍCH

Quyền Giám Đốc Phòng Phân Tích

Đỗ Minh Trang

(+84 28) 7300 7000 (x1041)
trangdm@acbs.com.vn

Giám đốc phân tích ngành Bất động sản

Phạm Thái Thanh Trúc
(+84 28) 7300 7000 (x1043)
trucptt@acbs.com.vn

Giám đốc phân tích ngành Tài chính

Cao Việt Hùng, CFA
(+84 28) 7300 7000 (x1049)
hungcv@acbs.com.vn

Giám đốc phân tích ngành Hàng tiêu dùng, Công nghệ

Lương Thị Kim Chi
(+84 28) 7300 7000 (x1042)
chiltk@acbs.com.vn

CVPT- Dầu khí Phan Việt Hưng

(+84 28) 7300 7000 (x1044)
hungpv@acbs.com.vn

CVPT – Vật liệu Xây dựng, Hóa chất

Trần Nhật Trung
(+84 28) 7300 7000 (x1045)
trungtn@acbs.com.vn

CVPT – Ngành Điện, nước Phạm Đức Toàn

(+84 28) 7300 7000 (x1051)
toanpd@acbs.com.vn

CVPT – Vĩ mô & TT Tiền tệ Trịnh Viết Hoàng Minh

(+84 28) 7300 7000 (x1046)
minhtvh@acbs.com.vn

CVPT - Logistic Nguyễn Thế Hùng

(+84 28) 7300 7000 (x1047)
hungnt@acbs.com.vn

NVPT – PTKT

Võ Phú Hữu
(+84 28) 7300 7000 (x1052)
huvvp@acbs.com.vn

NVPT – Dữ liệu thị trường

Mai Duy Anh
(+84 28) 7300 7000 (x1110)
anhmd@acbs.com.vn

KHOİ KHÁCH HÀNG ĐỊNH CHẾ

Trưởng phòng khối khách hàng định chế

Chu Thị Kim Hương

(+84 28) 7300 7000 (x1083)
huongctk@acbs.com.vn
groupis@acbs.com.vn

Chuyên viên GDKHĐC

Nguyễn Trần Như Huỳnh
(+84 28) 7300 6879 (x1088)
huynhntn@acbs.com.vn

Chuyên viên GDKHĐC

Trần Thị Thanh
(+84 28) 7300 6879 (x1120)
thanhtt@acbs.com.vn

KHUYẾN CÁO

Nguyên Tắc Khuyến Nghị

MUA	: tổng lợi nhuận từ cổ phiếu (bao gồm suất sinh lợi cổ tức) trong 12 tháng tới dự báo sẽ từ 20% trở lên.
KHẢ QUAN	: tổng lợi nhuận từ cổ phiếu (bao gồm suất sinh lợi cổ tức) trong 12 tháng tới dự báo sẽ từ 10% đến 20%.
TRUNG LẬP	: tổng lợi nhuận từ cổ phiếu (bao gồm suất sinh lợi cổ tức) trong 12 tháng tới dự báo sẽ từ -10% đến 10%.
KÉM KHẢ QUAN	: tổng lợi nhuận từ cổ phiếu (bao gồm suất sinh lợi cổ tức) trong 12 tháng tới dự báo sẽ từ -10% đến -20%.
BÁN	: tổng lợi nhuận từ cổ phiếu (bao gồm suất sinh lợi cổ tức) trong 12 tháng tới dự báo sẽ từ -20% trở xuống.

Xác Nhận Của Chuyên Viên Phân Tích

Chúng tôi, các tác giả của bản báo cáo phân tích này, xác nhận rằng (1) các quan điểm được trình bày trong bản báo cáo phân tích này là của chúng tôi (2) chúng tôi không nhận được bất kỳ khoản thu nhập nào, trực tiếp hoặc gián tiếp, từ các khuyến nghị hoặc quan điểm được trình bày đó.

Công Bố Thông Tin Quan Trọng

ACBS và các tổ chức có liên quan của ACBS (sau đây gọi chung là ACBS) đã có hoặc sẽ tiến hành các giao dịch theo giấy phép kinh doanh của ACBS với các công ty được trình bày trong bản báo cáo phân tích này. Danh mục đầu tư trên tài khoản tự doanh chứng khoán của ACBS cũng có thể có chứng khoán do các công ty này phát hành. Vì vậy nhà đầu tư nên lưu ý rằng ACBS có thể có xung đột lợi ích ở bất kỳ thời điểm nào.

ACBS phát hành nhiều loại báo cáo phân tích, bao gồm nhưng không giới hạn ở phân tích cơ bản, phân tích cổ phiếu, phân tích định lượng hoặc phân tích xu hướng thị trường. Các khuyến nghị trên mỗi loại báo cáo phân tích có thể khác nhau, nguyên nhân xuất phát từ sự khác biệt về thời hạn đầu tư, phương pháp phân tích áp dụng và các nguyên nhân khác.

Tuyên Bố Miễn Trách Nhiệm

Bản báo cáo phân tích này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin, ACBS không cung cấp bất kỳ bảo đảm rõ ràng hay ngụ ý nào và không chịu trách nhiệm về sự phù hợp của các thông tin chứa đựng trong báo cáo cho một mục đích sử dụng cụ thể. ACBS sẽ không xem những người nhận báo cáo, không nhận trực tiếp từ ACBS, là khách hàng của ACBS. Giá chứng khoán được trình bày trong kết luận của báo cáo (nếu có) chỉ mang tính tham khảo. ACBS không đề nghị hoặc khuyến khích nhà đầu tư tiến hành mua hoặc bán bất kỳ chứng khoán nào dựa trên báo cáo này. **ACBS, các tổ chức liên quan của ACBS, ban quản lý, đối tác hoặc nhân viên của ACBS sẽ không chịu trách nhiệm cho bất kỳ (a) các thiệt hại trực tiếp, gián tiếp; hoặc (b) các khoản tổn thất do mất lợi nhuận, doanh thu, cơ hội kinh doanh hoặc các khoản tổn thất khác, kể cả khi ACBS đã được thông báo về khả năng xảy ra thiệt hại hoặc tổn thất đó, phát sinh từ việc sử dụng bản báo cáo phân tích này hoặc thông tin trong đó.** Ngoài các thông tin liên quan đến ACBS, các thông tin khác trong bản báo cáo này được thu thập từ các nguồn mà ACBS cho rằng đáng tin cậy, tuy nhiên ACBS không bảo đảm tính đầy đủ và chính xác của các thông tin đó. Các quan điểm trong báo cáo có thể bị thay đổi bất kỳ lúc nào và ACBS không có nghĩa vụ cập nhật các thông tin và quan điểm đã bị thay đổi đó cho nhà đầu tư đã nhận báo cáo này.

Bản báo cáo có chứa đựng các giả định, quan điểm của chuyên viên phân tích, tác giả của báo cáo, ACBS không chịu trách nhiệm cho bất kỳ sai sót nào của họ phát sinh trong quá trình lập báo cáo, đưa ra các giả định, quan điểm. Trong tương lai, ACBS có thể sẽ phát hành các bản báo cáo có thông tin mâu thuẫn hoặc thậm chí có nội dung kết luận đi ngược lại hoàn toàn với bản báo cáo này. Các khuyến nghị trong bản báo cáo này hoàn toàn là của riêng chuyên viên phân tích, các khuyến nghị đó không được đưa ra dựa trên các lợi ích của bất kỳ cá nhân tổ chức nào, kể cả lợi ích của ACBS. Bản báo cáo này không nhằm đưa ra các lời khuyên đầu tư cụ thể, cũng như không xem xét đến tình hình và điều kiện tài chính của bất kỳ nhà đầu tư nào, những người nhận bản báo cáo này. Vì vậy các chứng khoán được trình bày trong bản báo cáo có thể không phù hợp với nhà đầu tư. ACBS khuyến nghị rằng nhà đầu tư nên tự thực hiện đánh giá độc lập và tham khảo thêm ý kiến chuyên gia khi tiến hành đầu tư. Giá trị và thu nhập đem lại từ các khoản đầu tư có thể thay đổi hàng ngày tùy theo thay đổi của nền kinh tế và thị trường chứng khoán. Các kết luận trong báo cáo không nhằm tiên đoán thực tế do đó nó có thể khác xa so với thực tế, kết quả đầu tư của quá khứ không bảo đảm cho kết quả đầu tư của tương lai.

Bản báo cáo này có thể không được phát hành rộng rãi trên phương tiện thông tin đại chúng hay được sử dụng, trích dẫn bởi các phương tiện thông tin đại chúng mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của ACBS. Việc sử dụng không có sự đồng ý của ACBS sẽ bị xem là bất hợp pháp và cá nhân, tổ chức vi phạm có nghĩa vụ bồi thường mọi thiệt hại, tổn thất (nếu có) đã gây ra cho ACBS từ sự vi phạm đó.

Trong trường hợp quốc gia của nhà đầu tư nghiêm cấm việc phân phối hoặc nhận các báo cáo phân tích như thế này thì nhà đầu tư cần hủy bản báo cáo này ngay lập tức, nếu không nhà đầu tư sẽ hoàn toàn tự chịu trách nhiệm.

ACBS không cung cấp dịch vụ tư vấn thuế và không nội dung nào trong bản báo cáo này được xem như có nội dung tư vấn thuế. Do đó khi liên quan đến vấn đề thuế, nhà đầu tư cần tham khảo ý kiến của chuyên gia dựa trên tình hình và điều kiện tài chính cụ thể của nhà đầu tư.

Bản báo cáo này có thể chứa đựng các đường dẫn đến trang web của bên thứ ba, ACBS không chịu trách nhiệm đối với nội dung trên các trang web này. Việc đưa đường dẫn chỉ nhằm mục đích tạo sự thuận tiện cho nhà đầu tư trong việc tra cứu thông tin; do đó nhà đầu tư hoàn toàn chịu các rủi ro khi truy cập các trang web này.

© Copyright ACBS (2024). Mọi quyền sở hữu trí tuệ và quyền tác giả là của ACBS và/hoặc chuyên viên phân tích, Bản báo cáo phân tích này không được phép sao chép, toàn bộ hoặc một phần, khi chưa có sự đồng ý bằng văn bản của ACBS.